

*Cơ sở pháp lý kiểm soát QĐ này*

**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **137** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia năm 2017

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

SỞ CÔNG THƯƠNG	
ĐẾN	
Số: .....	574.....
Ngày: .....	23.01.2017
Chuyển: .....	<i>(Handwritten signature)</i>
Số hồ sơ số: .....	

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia;

Theo đề nghị của Trưởng Ban quản lý Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt các Đề án thuộc Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia năm 2017 (Chương trình) gồm 199 Đề án theo Danh mục ban hành tại Phụ lục 1 kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Đơn vị chủ trì Chương trình có trách nhiệm:

1. Tổ chức thực hiện hiệu quả các Đề án được phê duyệt theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ và huy động phần đóng góp của doanh nghiệp theo đúng quy định hiện hành.

2. Hướng dẫn, tạo điều kiện, lựa chọn các doanh nghiệp có uy tín, có năng lực sản xuất, kinh doanh, xúc tiến thương mại thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia thực hiện Đề án.

3. Gửi công văn mời doanh nghiệp tham gia, đăng tải thư mời trên trang thông tin điện tử của Cục Xúc tiến thương mại-Bộ Công Thương, của Đơn vị chủ trì, của Sở Công Thương (đối với đơn vị chủ trì là cơ quan xúc tiến thương mại địa phương) và đăng tin mời doanh nghiệp trên ít nhất 1 phương tiện thông tin đại chúng tối thiểu 30 ngày trước ngày diễn ra sự kiện. (Mẫu thư mời tại Phụ lục 2 kèm theo Quyết định này).

4. Đối với các Đề án Xúc tiến thương mại quốc gia thực hiện tại nước ngoài, đơn vị chủ trì Chương trình có trách nhiệm thông báo bằng văn bản tới Tham tán thương mại Việt Nam tại nước sở tại để phối hợp và hỗ trợ trong việc tổ chức thực hiện Đề án tối thiểu mười lăm (15) ngày làm việc trước ngày diễn ra sự kiện theo mẫu tại Phụ lục 3 kèm theo Quyết định này.

5. Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Đề án gửi về Văn phòng Ban quản lý Chương trình (Cục Xúc tiến thương mại, địa chỉ: 20 Lý Thường Kiệt, Hà Nội) trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc sau khi hoàn thành Đề án theo mẫu tại Phụ lục 4, Phụ lục 5 kèm theo bản sao báo cáo kết quả của các doanh nghiệp tham gia theo mẫu tại Phụ lục 7 kèm theo Quyết định này.

6. Thực hiện quyết toán theo quy định tại Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia và các quy định về tài chính liên quan.

**Điều 3.** Đơn vị tham gia Chương trình có trách nhiệm:

1. Thực hiện nghiêm túc nội quy của Ban Tổ chức Chương trình.
2. Cử nhân sự phù hợp và chịu toàn bộ trách nhiệm về nhân sự được cử tham gia đối với hoạt động xúc tiến thương mại tại nước ngoài. Văn bản cử nhân sự tham gia thực hiện theo mẫu tại phụ lục 6 kèm theo Quyết định này.
3. Nộp báo cáo kết quả theo mẫu tại Phụ lục 7 kèm theo Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Xúc tiến thương mại, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Công Thương, Thủ trưởng các đơn vị chủ trì thực hiện các đề án thuộc Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia năm 2017 và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Bộ Tài chính;
- Lãnh đạo Bộ;
- Các Vụ: TC, TTTN, BGMN;
- Lưu: VT, XTTM.

**BỘ TRƯỞNG**  
  
**Trần Tuấn Anh**

**Phụ lục 1:****DANH MỤC PHÊ DUYỆT****CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI QUỐC GIA NĂM 2017***(Kèm theo Quyết định số 137 ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)***137**

STT	ĐV chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ	Kinh phí
<b>Hội chợ định hướng xuất khẩu tại Việt Nam</b>						
1	Cục Xúc tiến thương mại	Triển lãm Quốc tế công nghiệp thực phẩm Việt Nam 2017	Tháng 11	Tp. Hồ Chí Minh	Điều 9, khoản 5	2.600.000.000
2	Trung tâm Khuyến công - Xúc tiến công thương tỉnh Hà Giang	Tổ chức hội chợ Thương mại Quốc tế Việt - Trung (Hà Giang) 2017	Quý IV	Tp. Hà Giang	Điều 9, khoản 5	800.000.000
3	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Lâm Đồng	Tổ chức Hội chợ Triển lãm Thương mại Festival Hoa Đà Lạt năm 2017	Tháng 12	Tp. Đà Lạt	Điều 9, khoản 5	1.000.000.000
4	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và Hội chợ triển lãm Tp Cần Thơ	Tổ chức Hội chợ Nông nghiệp quốc tế Việt Nam năm 2017	Tháng 11	Tp Cần Thơ	Điều 9, khoản 5	900.000.000
5	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Đắk Lắk	Tổ chức Hội chợ triển lãm Chuyên ngành Cà phê năm 2017	Tháng 3	Tp. Buôn Ma Thuột	Điều 9, khoản 5	1.200.000.000
6	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Lào Cai	Hội chợ Thương mại Quốc tế Việt - Trung (Lào Cai) lần thứ 17, năm 2017	Quý IV	Tp. Lào Cai	Điều 9, khoản 5	1.000.000.000
7	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Ninh	Hội chợ thương mại - du lịch quốc tế Việt - Trung 2017 (Móng Cái, Việt Nam - Đông Hưng, Trung Quốc)	Tháng 12	Tp. Móng Cái	Điều 9, khoản 5	1.000.000.000
<b>Hội chợ triển lãm thương mại tại nước ngoài</b>						
8	Cục Xúc tiến thương mại	Hội chợ Thương mại ASEAN - Trung Quốc 2017 (CAEXPO 2017)	Tháng 9	Nam Ninh (Trung Quốc)	Điều 9, khoản 5	3.500.000.000
9	Cục Xúc tiến thương mại	Hội chợ hàng Việt Nam tại Myanmar 2017	Tháng 12	Yangon, (Myanmar)	Điều 9, khoản 5	2.500.000.000
10	Cục Xúc tiến thương mại	Hội chợ Thương mại Việt - Lào 2017	Tháng 7	Viêng-chăn (Lào)	Điều 9, khoản 5	2.620.000.000

STT	ĐV chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ	Kinh phí
11	Trung tâm Triển lãm và Xúc tiến thương mại Quân Đội	Tổ chức Hội chợ Thương mại Việt Nam 2017 tại Campuchia	Quý IV	Phnompenh (Campuchia)	Điều 9, khoản 5	2.800.000.000
12	Trung tâm Triển lãm và Xúc tiến thương mại Quân Đội	Tổ chức Hội chợ Thương mại Việt Nam - Lào tại Savannakhet 2017	Quý IV	Savannakhet (Lào)	Điều 9, khoản 5	2.300.000.000
13	Cục Xúc tiến thương mại	Tham gia Hội chợ Quốc tế thực phẩm và đồ uống Private Label Show	Tháng 11	Chicago (Hoa Kỳ)	Điều 9, khoản 5	1.700.000.000
14	Cục Xúc tiến thương mại	Hội chợ Quốc tế Công nghiệp thực phẩm Anuga 2017	Tháng 10	Cologne (Đức)	Điều 9, khoản 5	3.500.000.000
15	Cục Xúc tiến thương mại	Triển lãm thực phẩm Seoul Food 2017	Tháng 5	Seoul (Hàn Quốc)	Điều 9, khoản 5	1.900.000.000
16	Cục Xúc tiến thương mại	Tham gia Hội chợ Quốc tế La Habana lần thứ 35 (FIHAV 2017)	Tháng 11	La Habana (Cuba)	Điều 9, khoản 5	2.100.000.000
17	Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam	Tham gia Triển lãm Thủy sản Bắc Mỹ	Tháng 3	Boston (Hoa Kỳ)	Điều 9, khoản 5	366.207.000
18	Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam	Tham gia Triển lãm Thủy sản toàn cầu	Tháng 4	Brussel (Bi)	Điều 9, khoản 5	2.900.000.000
19	Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam	Tham gia Hội chợ thủy sản và nghề cá Trung Quốc	Tháng 11	Thanh Đảo (Trung Quốc)	Điều 9, khoản 5	1.444.080.000
20	Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam	Tham gia Hội chợ Thủy sản Trung Đông và Châu Phi - Seafex Dubai	Tháng 9	Dubai (UAE)	Điều 9, khoản 5	1.300.000.000
21	Hiệp hội Da-Giày-Túi xách Việt Nam	Tham gia Hội chợ giày quốc tế Sourcing at Magic	Tháng 8	Las Vegas (Hoa Kỳ)	Điều 9, khoản 5	1.400.000.000
22	Hiệp hội Da-Giày-Túi xách Việt Nam	Tham gia Hội chợ giày quốc tế GDS tại Duseldoff	Tháng 7	Duseldoff (Đức)	Điều 9, khoản 5	1.200.000.000
23	Hiệp hội Dệt May Việt Nam	Tham dự Hội chợ Magic Show 2017	Tháng 8	Las Vegas (Hoa Kỳ)	Điều 9, khoản 5	1.400.000.000
24	Hiệp hội Dệt May Việt Nam	Tham gia hội chợ Quốc tế về quần áo, Thời trang và phụ kiện Thời trang Paris de Bourget và kết hợp khảo sát thị trường Pháp 2017	Tháng 9	Paris (Pháp)	Điều 9, khoản 5	1.800.000.000

STT	ĐV chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ	Kinh phí
25	Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ Công nghệ thông tin Việt Nam	Tham gia Triển lãm phần mềm Nhật Bản (Sodec) và tổ chức khu triển lãm gia công phần mềm Việt Nam	Tháng 5	Tokyo (Nhật Bản)	Điều 9, khoản 5	1.800.000.000
26	Hiệp hội rau quả Việt Nam	Tổ chức Tham gia Hội chợ Rau quả Asia Fruit Logistica 2017	Quý III	HongKong	Điều 9, khoản 5	1.300.000.000
27	Trung tâm Xúc tiến thương mại Nông nghiệp	Tham gia Hội chợ Quốc tế về Thực phẩm và Đồ uống World Food Moscow 2017	Tháng 9	Moscow (Nga)	Điều 9, khoản 5	1.300.000.000
28	Trung tâm Xúc tiến thương mại Nông nghiệp	Tham gia Hội chợ Quốc tế về Thực phẩm và Đồ uống Winter Fancy Food Show 2018	Tháng 1/2018	San Francisco (Hoa Kỳ)	Điều 9, khoản 5	1.600.000.000
29	Cục Xúc tiến thương mại	Tham gia triển lãm thực phẩm quốc tế Cao Hùng 2017 (Kaohsiung Food Show 2017)	Tháng 11	Cao Hùng (Đài Loan)	Điều 9, khoản 5	1.504.853.000
30	Cục Xúc tiến thương mại	Tham gia Triển lãm mua sắm toàn cầu và đầu tư quốc tế Trùng Khánh	Tháng 5- tháng 6	Trùng Khánh (Trung Quốc)	Điều 9, khoản 5	620.000.000
<b>Hội nghị ngành hàng quốc tế, đón các nhà nhập khẩu vào Việt Nam mua hàng</b>						
31	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức Hội nghị quốc tế công nghiệp thực phẩm Việt Nam, kết hợp đón đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào Việt Nam giao dịch mua hàng	Tháng 11	Tp. Hồ Chí Minh	Điều 9, khoản 9	500.000.000
32	Hiệp hội Cao su Việt Nam	Tổ chức hội nghị quốc tế về ngành hàng cao su xuất khẩu	Quý IV	Tp. Hồ Chí Minh	Điều 9, khoản 9	450.000.000
33	Hiệp hội Chè Việt Nam	Tổ chức đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào Việt Nam giao dịch mua chè ("8th Vietnam Tea Outlook 2017")	Quý IV	Hà Nội	Điều 9, khoản 8	275.000.000
34	Hiệp hội Điều Việt Nam	Tổ chức tiếp xúc với các nhà nhập khẩu nước ngoài vào Việt Nam giao dịch mua hàng 2017	Tháng 11	Phú Quốc	Điều 9, khoản 8	420.000.000
35	Hiệp hội Da-Giày-Túi xách Việt Nam	Tổ chức Hội nghị quốc tế Xúc tiến xuất khẩu ngành Da Giày Việt Nam	Tháng 3	Tp. Hồ Chí Minh	Điều 9, khoản 9	450.000.000

STT	ĐV chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ	Kinh phí
36	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức Hội nghị quốc tế ngành công nghiệp sáng tạo Việt Nam lần thứ hai	Tháng 9 - 10	Hà Nội	Điều 9, khoản 9	500.000.000
37	Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ Công nghệ thông tin Việt Nam	Tổ chức Hội nghị quốc tế gia công xuất khẩu phần mềm Việt Nam năm 2017	Tháng 10	Tp. Hồ Chí Minh	Điều 9, khoản 9	550.000.000
<b>Đoàn giao dịch xúc tiến thương mại tại nước ngoài</b>						
38	Hiệp hội Cao su Việt Nam	Tổ chức đoàn giao dịch thương mại tại thị trường Thổ Nhĩ Kỳ và I-ta-li-a	Quý III	Thổ Nhĩ Kỳ, I-ta-li-a	Điều 9, khoản 6	450.000.000
39	Hiệp hội Chè Việt Nam	Tổ chức đoàn giao dịch thương mại tại Hoa Kỳ và tham dự Hội chợ World Tea Expo 2017	Quý II	Hoa Kỳ	Điều 9, khoản 6	720.000.000
40	Hiệp hội Điều Việt Nam	Tổ chức đoàn giao dịch thương mại tại thị trường châu Âu kết hợp tham dự Hội nghị hạt quả khô châu Âu 2017	Tháng 7	Amsterdam, Rotterdam (Hà Lan), Brussels (Bi) Cologne (Đức)	Điều 9, khoản 6	600.000.000
41	Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam	Khảo sát thị trường Nga và Ba Lan kết hợp tham dự Hội chợ World Food Moscow	Tháng 9	Moscow (Nga), Warszawa (Ba Lan)	Điều 9, khoản 6	600.000.000
42	Hiệp hội Thép Việt Nam	Tổ chức đoàn giao dịch thương mại tại Malaysia và Singapore	Tháng 11	Kuala Lumpur, Pennang (Malaysia), Singapore	Điều 9, khoản 6	440.000.000
43	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức đoàn khảo sát và giao thương thúc đẩy xuất khẩu hàng Việt Nam sang thị trường Indonesia	Quý IV	Jarkata (Indonesia)	Điều 9, khoản 6	640.000.000
44	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức đoàn giao dịch xúc tiến thương mại tại Cộng hòa Argentina và Cộng hòa Paraguay	Quý III	Buenos Aires (Argentina) và Asunción (Paraguay)	Điều 9, khoản 6	1.500.000.000
45	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức đoàn giao thương, xúc tiến thương mại tại Băng-la-đét và Xri Lan-ca	Quý III	Dhaka (Băng-la-đét) và Colombo (Xri Lan-ca)	Điều 9, khoản 6	720.000.000

STT	ĐV chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ	Kinh phí
46	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức đoàn giao thương, xúc tiến thương mại tại Thổ Nhĩ Kỳ và Iran	Quý IV	Istanbul (Thổ Nhĩ Kỳ) và Tehran (Iran)	Điều 9, khoản 6	800.000.000
47	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức đoàn giao dịch thương mại tại Hàn Quốc cho các doanh nghiệp khu vực miền Trung - Tây Nguyên	Quý III	Hàn Quốc	Điều 9, khoản 6	640.000.000
48	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức Đoàn Giao dịch thương mại tại thị trường Du bai	Quý I, II	UAE	Điều 9, khoản 6	729.000.000
49	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức Đoàn Giao dịch thương mại tại Nhật Bản	Tháng 9	Nhật Bản	Điều 9, khoản 6	600.000.000
50	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức đoàn giao dịch xúc tiến thương mại tại Hoa Kỳ	Tháng 9	San Francisco, Chicago, Hoa Kỳ	Điều 9, khoản 6	1.020.000.000
51	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức Đoàn xúc tiến thương mại, kết nối giao thương, thúc đẩy xuất khẩu nhóm hàng rau quả, thủy sản sang Quảng Tây, Vân Nam	Tháng 6	Vân Nam, Quảng Tây (Trung Quốc)	Điều 9, khoản 6	720.000.000
<b>Thông tin thương mại</b>						
52	Hiệp hội Cao su Việt Nam	Mua thông tin thương mại ngành cao su	Năm 2017	Trong nước và nước ngoài	Điều 9, khoản 1	120.000.000
53	Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam	Mua thông tin thương mại ngành công nghiệp chế biến gỗ	Năm 2017	Trong nước và nước ngoài	Điều 9, khoản 1	229.000.000
54	Hiệp hội Lương thực Việt Nam	Mua thông tin thương mại mặt hàng gạo	Năm 2017	Trong nước và nước ngoài	Điều 9, khoản 1	289.760.000
<b>Hội chợ khu vực</b>						
55	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Ninh Bình	Hội chợ Thương mại Khu vực Đồng bằng Sông Hồng - Ninh Bình 2017	Tháng 4	Tp. Ninh Bình	Điều 10, khoản 1	800.000.000
56	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Nam	Hội chợ Công Thương - Quảng Nam 2017	Quý II	Tp. Hội An	Điều 10, khoản 1	800.000.000

STT	ĐV chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ	Kinh phí
57	Trung tâm Xúc tiến thương mại thành phố Đà Nẵng	Tổ chức Hội chợ Quốc tế Thương mại, Du lịch, Đầu tư Hành lang kinh tế Đông Tây Đà Nẵng 2017	Tháng 8	Tp. Đà Nẵng	Điều 10, khoản 1	900.000.000
58	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Nghệ An	Hội chợ Công Thương vùng Bắc Trung Bộ - Nghệ An 2017	Quý IV	Tp. Vinh	Điều 10, khoản 1	800.000.000
59	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Phú Thọ	Hội chợ Hùng Vương 2017	Tháng 3- tháng 4	Tp. Việt Trì	Điều 10, khoản 1	1.000.000.000
60	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Thái Bình	Hội chợ Nông nghiệp Quốc tế đồng bằng Bắc bộ 2017	Quý IV	Tp. Thái Bình	Điều 10, khoản 1	800.000.000
61	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Yên Bái	Hội chợ Công Thương khu vực Tây Bắc - Yên Bái 2017	Tháng 10	Tp. Yên Bái	Điều 10, khoản 1	800.000.000
62	Trung tâm Xúc tiến thương mại và đầu tư tỉnh An Giang	Tổ chức Hội chợ Công Thương khu vực Đồng bằng sông Cửu Long năm 2017	Tháng 11	Tp Long Xuyên	Điều 10, khoản 1	800.000.000
63	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Ninh	Hội chợ Công Thương khu vực đồng bằng sông Hồng - Bắc Ninh 2017	Quý IV	Bắc Ninh	Điều 10, khoản 1	800.000.000
<b>Đưa hàng Việt về nông thôn</b>						
64	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Cà Mau	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về nông thôn tại huyện Cái Nước	Tháng 11	Huyện Cái Nước	Điều 10, khoản 2	105.000.000
65	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Ninh Thuận	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về nông thôn huyện Thuận Nam	Quý III	Huyện Thuận Nam	Điều 10, khoản 2	105.000.000
66	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Ninh Thuận	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về nông thôn tại huyện Ninh Hải	Quý III	Huyện Ninh Hải	Điều 10, khoản 2	105.000.000
67	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Ninh Thuận	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về nông thôn tại huyện Ninh Phước	Quý III	Huyện Ninh Phước	Điều 10, khoản 2	105.000.000
68	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Bình	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn huyện Quảng Trạch	Quý II, III	Huyện Quảng Trạch	Điều 10, khoản 2	105.000.000
69	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Bình	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn huyện Quảng Ninh	Quý II, III	Huyện Quảng Ninh	Điều 10, khoản 2	105.000.000



STT	ĐV chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ	Kinh phí
70	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Bình	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn huyện Lệ Thủy	Quý II, III	Huyện Lệ Thủy	Điều 10, khoản 2	105.000.000
71	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Ngãi	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về nông thôn huyện Mộ Đức	Quý II	Huyện Mộ Đức	Điều 10, khoản 2	105.000.000
72	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Trị	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về nông thôn tại xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Linh	Quý II, III	Huyện Vĩnh Linh	Điều 10, khoản 2	105.000.000
73	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Trị	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về nông thôn tại thị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ	Quý II, III	Huyện Cam Lộ	Điều 10, khoản 2	105.000.000
74	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Trị	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về nông thôn tại xã Hải Thượng, huyện Hải Lăng	Quý II, III	Huyện Hải Lăng	Điều 10, khoản 2	105.000.000
75	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Thừa Thiên Huế	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn huyện Phú Vang	Quý III	Huyện Phú Vang	Điều 10, khoản 2	105.000.000
76	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Thừa Thiên Huế	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn huyện Phú Lộc	Tháng 8	Huyện Phú Lộc	Điều 10, khoản 2	105.000.000
77	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Bình Định	Tổ chức Phiên chợ Hàng Việt về nông thôn huyện Hoài Ân	Quý II	Thị trấn Tăng Bạc Hồ, huyện Hoài Ân	Điều 10, khoản 2	105.000.000
78	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Bình Định	Tổ chức Phiên chợ Hàng Việt về nông thôn huyện Phù Mỹ	Quý II- Quý III	Xã Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ	Điều 10, khoản 2	105.000.000
79	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Bình Định	Tổ chức Phiên chợ Hàng Việt về nông thôn huyện An Nhơn	Quý III	Xã Nhơn Phong, huyện An Nhơn	Điều 10, khoản 2	105.000.000
80	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Long An	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về nông thôn huyện Đức Hòa	Tháng 8	Huyện Đức Hòa	Điều 10, khoản 2	105.000.000
81	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Long An	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về nông thôn huyện Đức Huệ	Tháng 9	Huyện Đức Huệ	Điều 10, khoản 2	105.000.000
82	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Sóc Trăng	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt tại thị xã Ngã Năm	Quý III, Quý IV	Thị xã Ngã Năm	Điều 10, khoản 2	105.000.000

STT	ĐV chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ	Kinh phí
83	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Sóc Trăng	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt tại thị xã Vĩnh Châu	Quý III, Quý IV	Thị xã Vĩnh Châu	Điều 10, khoản 2	105.000.000
84	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Sóc Trăng	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt tại huyện Long Phú	Quý III, Quý IV	Huyện Long Phú	Điều 10, khoản 2	105.000.000
85	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Thái Bình	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn huyện Hưng Hà	Quý II	Huyện Hưng Hà	Điều 10, khoản 2	105.000.000
86	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Thái Bình	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn huyện Tiền Hải	Quý II	Huyện Tiền Hải	Điều 10, khoản 2	105.000.000
87	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Thái Bình	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn huyện Kiến Xương	Quý II	Huyện Kiến Xương	Điều 10, khoản 2	105.000.000
88	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Trà Vinh	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về huyện Cầu Kè	Quý II	Huyện Cầu Kè	Điều 10, khoản 2	105.000.000
89	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Trà Vinh	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về huyện Cầu Ngang	Quý IV	Huyện Cầu Ngang	Điều 10, khoản 2	105.000.000
90	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Trà Vinh	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về huyện Tiểu Cần	Quý II	Huyện Tiểu Cần	Điều 10, khoản 2	105.000.000
91	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Trà Vinh	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về huyện Trà Cú	Quý IV	Huyện Trà Cú	Điều 10, khoản 2	105.000.000
<b>Đưa hàng Việt về miền núi, biên giới, hải đảo</b>						
92	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Gia Lai	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về biên giới Việt Nam - Campuchia	Quý IV	Tp. Bang Lung, tỉnh Rattanakiri (Campuchia)	Điều 11, khoản 5	300.000.000
93	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Kạn	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi, vùng cao tại huyện Pác Nặm	Quý IV	Huyện Pác Nặm	Điều 11, khoản 1	150.000.000
94	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Kạn	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi, vùng cao tại huyện Ngân Sơn	Quý IV	Huyện Ngân Sơn	Điều 11, khoản 1	150.000.000
95	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Kạn	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi, vùng cao tại huyện Na Rì	Quý IV	Huyện Na Rì	Điều 11, khoản 1	150.000.000
96	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Kạn	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi, vùng cao tại huyện Chợ Đồn	Quý IV	Huyện Chợ Đồn	Điều 11, khoản 1	150.000.000

STT	ĐV chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ	Kinh phí
97	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Cà Mau	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về vùng sâu, vùng xa tại huyện Ngọc Hiển	Tháng 11	Huyện Ngọc Hiển	Điều 11, khoản 1	150.000.000
98	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Cà Mau	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về vùng sâu, vùng xa tại huyện Năm Căn	Tháng 11	Huyện Năm Căn	Điều 11, khoản 1	150.000.000
99	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Cà Mau	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về vùng sâu, vùng xa tại huyện Đầm Dơi	Tháng 11	Huyện Đầm Dơi	Điều 11, khoản 1	150.000.000
100	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Gia Lai	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi tại huyện Đăk Pơ	Quý II	Huyện Đăk Pơ	Điều 11, khoản 1	150.000.000
101	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Gia Lai	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi huyện Chư Prông	Quý IV	Huyện Chư Prông	Điều 11, khoản 1	150.000.000
102	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Gia Lai	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi huyện Kông Chro	Quý II	Huyện Kông Chro	Điều 11, khoản 1	150.000.000
103	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Gia Lai	Tổ chức phiên chợ hàng Việt về miền núi huyện Phú Thiện	Quý II	Huyện Phú Thiện	Điều 11, khoản 1	150.000.000
104	Trung tâm Khuyến công - Xúc tiến công thương tỉnh Hà Giang	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về huyện Biên giới Đồng Văn	Quý IV	Huyện Đồng Văn	Điều 11, khoản 1	150.000.000
105	Trung tâm Khuyến công - Xúc tiến công thương tỉnh Hà Giang	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về huyện Biên giới Mèo Vạc	Quý IV	Huyện Mèo Vạc	Điều 11, khoản 1	150.000.000
106	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Hà Nam	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi huyện Kim Bảng	Quý IV	Huyện Kim Bảng	Điều 11, khoản 1	150.000.000
107	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Hà Nam	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi huyện Thanh Liêm	Quý IV	Huyện Thanh Liêm	Điều 11, khoản 1	150.000.000
108	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Hà Tĩnh	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về biên giới tại thị trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn	Quý I	Huyện Hương Sơn	Điều 11, khoản 1	150.000.000

STT	ĐV chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ	Kinh phí
109	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Hà Tĩnh	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về thị trấn Hương Khê, huyện Hương Khê	Quý I	Huyện Hương Khê	Điều 11, khoản 1	150.000.000
110	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Khánh Hòa	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về hải đảo tại đảo Bình Ba	Quý III	Đảo Bình Ba	Điều 11, khoản 1	200.000.000
111	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Lai Châu	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi tại huyện Nậm Nhùn	Quý II, III	Huyện Nậm Nhùn	Điều 11, khoản 1	150.000.000
112	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Lai Châu	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi tại huyện Tam Đường	Quý III	Huyện Tam Đường	Điều 11, khoản 1	150.000.000
113	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Ninh Thuận	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi huyện Bác Ái	Quý II	Huyện Bác Ái	Điều 11, khoản 1	150.000.000
114	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Phú Yên	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi huyện Sơn Hòa	Quý II	Huyện Sơn Hòa	Điều 11, khoản 1	150.000.000
115	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Phú Yên	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi huyện Đồng Xuân	Quý III	Xã Xuân Sơn Nam, Huyện Đồng Xuân	Điều 11, khoản 1	150.000.000
116	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Phú Yên	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi huyện Sông Hinh	Quý II	Huyện Sông Hinh	Điều 11, khoản 1	150.000.000
117	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Phú Yên	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi huyện Đồng Xuân	Quý III	Xã Xuân Phước, huyện Đồng Xuân	Điều 11, khoản 1	150.000.000
118	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Bình	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi huyện Minh Hóa	Quý II, III	Huyện Minh Hóa	Điều 11, Khoản 1	150.000.000
119	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Nam	Tổ chức phiên chợ hàng Việt về miền núi tại huyện Phước Sơn	Quý III	Huyện Phước Sơn	Điều 11, khoản 1	150.000.000
120	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Nam	Tổ chức phiên chợ hàng Việt về miền núi tại huyện Nông Sơn	Quý III	Huyện Nông Sơn	Điều 11, khoản 1	150.000.000

STT	ĐV chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ	Kinh phí
121	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Ngãi	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về hải đảo huyện Lý Sơn	Quý II	Huyện Lý Sơn	Điều 11, khoản 1	200.000.000
122	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Ngãi	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi huyện Ba Tơ	Quý II	Huyện Ba Tơ	Điều 11, khoản 1	150.000.000
123	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Ngãi	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi huyện Trà Bồng	Quý II	Huyện Trà Bồng	Điều 11, khoản 1	150.000.000
124	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Ngãi	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi huyện Sơn Hà	Quý II	Huyện Sơn Hà	Điều 11, khoản 1	150.000.000
125	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Thừa Thiên Huế	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi huyện Nam Đông	Quý III	Huyện Nam Đông	Điều 11, khoản 1	150.000.000
126	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Thừa Thiên Huế	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi huyện A Lưới	Quý III	Huyện A Lưới	Điều 11, khoản 1	150.000.000
127	Trung tâm Thông tin Xúc tiến thương mại tỉnh Vĩnh Phúc	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi huyện Sông Lô	Tháng 5	Huyện Sông Lô	Điều 11, khoản 1	150.000.000
128	Trung tâm Thông tin Xúc tiến thương mại tỉnh Vĩnh Phúc	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi huyện Lập Thạch	Tháng 5	Huyện Lập Thạch	Điều 11, khoản 1	150.000.000
129	Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh Tuyên Quang	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi tại huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Quý IV	Huyện Chiêm Hóa	Điều 11, khoản 1	150.000.000
130	Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh Tuyên Quang	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi tại huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	Quý IV	Huyện Na Hang	Điều 11, khoản 1	150.000.000
131	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Hòa Bình	Tổ chức phiên chợ hàng Việt về vùng sâu, vùng xa huyện Yên Thủy	Quý III	Huyện Yên Thủy	Điều 11, khoản 1	150.000.000
132	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Hòa Bình	Tổ chức phiên chợ hàng Việt về vùng sâu, vùng xa huyện Lạc Sơn	Quý III	Huyện Lạc Sơn	Điều 11, khoản 1	150.000.000

STT	ĐV chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ	Kinh phí
133	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Lâm Đồng	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi xã Đa Tông, huyện Đam Rông	Tháng 9	Xã Đa Tông, huyện Đam Rông	Điều 11, khoản 1	150.000.000
134	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Lâm Đồng	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi Thị trấn Mađagui, huyện Đa Huoai	Tháng 4	Thị trấn Mađagui, huyện Đa Huoai	Điều 11, khoản 1	150.000.000
135	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Thanh Hóa	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi huyện Ngọc Lặc	Quý III	Huyện Ngọc Lặc	Điều 11, khoản 1	150.000.000
136	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Thanh Hóa	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi huyện Lang Chánh	Quý III	Huyện Lang Chánh	Điều 11, khoản 1	150.000.000
137	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Thanh Hóa	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi huyện Bá Thước	Quý III	Huyện Bá Thước	Điều 11, khoản 1	150.000.000
138	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Thanh Hóa	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi huyện Thường Xuân	Quý III	Huyện Thường Xuân	Điều 11, khoản 1	150.000.000
139	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Bình Định	Tổ chức Phiên chợ Hàng Việt về miền núi huyện An Lão	Quý II	Xã An Hòa, huyện An Lão	Điều 11, khoản 1	150.000.000
140	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Bình Thuận	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về hải đảo tại huyện Phú Quý	Quý II	Huyện Phú Quý	Điều 11, khoản 1	200.000.000
141	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Bình Thuận	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi tại huyện Hàm Thuận Bắc	Quý II	Huyện Hàm Thuận Bắc	Điều 11, khoản 1	150.000.000
142	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Bình Thuận	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi tại huyện Đức Linh	Quý III	Huyện Đức Linh	Điều 11, khoản 1	150.000.000
143	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Bình Thuận	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi tại huyện Tánh Linh	Quý III	Huyện Tánh Linh	Điều 11, khoản 1	150.000.000
144	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Cao Bằng	Tổ chức phiên chợ hàng Việt Nam tại huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng	Quý III, IV	Huyện Trùng Khánh	Điều 11, khoản 1	150.000.000
145	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Cao Bằng	Tổ chức phiên chợ hàng Việt Nam tại huyện Phục Hoà - tỉnh Cao Bằng	Quý III, IV	Huyện Phục Hoà	Điều 11, khoản 1	150.000.000

STT	ĐV chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ	Kinh phí
146	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Cao Bằng	Tổ chức phiên chợ hàng Việt Nam tại huyện Thông Nông - tỉnh Cao Bằng	Quý III, IV	Huyện Thông Nông	Điều 11, khoản 1	150.000.000
147	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Cao Bằng	Tổ chức phiên chợ hàng Việt Nam tại huyện Nguyên Bình - tỉnh Cao Bằng	Quý III, IV	Huyện Nguyên Bình	Điều 11, khoản 1	150.000.000
148	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Đắk Nông	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi huyện Đắk Song	Tháng 7-12	Huyện Đắk Song	Điều 11, khoản 1	150.000.000
149	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Đắk Nông	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi huyện Đắk Mil	Tháng 7-12	Huyện Đắk Mil	Điều 11, khoản 1	150.000.000
150	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Đắk Nông	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi huyện Cư Jut	Tháng 7-12	Huyện Cư Jut	Điều 11, khoản 1	150.000.000
151	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Đắk Lắk	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi huyện Cư M'gar	Quý III	Thị trấn Quảng Phú, huyện Cư M'gar	Điều 11, khoản 1	150.000.000
152	Trung tâm Khuyến công-Xúc tiến thương mại và tư vấn công nghiệp tỉnh Kon Tum	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi huyện Ngọc Hồi	Quý II	Huyện Ngọc Hồi	Điều 11, khoản 1	150.000.000
153	Trung tâm Khuyến công-Xúc tiến thương mại và tư vấn công nghiệp tỉnh Kon Tum	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi huyện Kon Rẫy	Quý IV	Huyện Kon Rẫy	Điều 11, khoản 1	150.000.000
154	Trung tâm Khuyến công-Xúc tiến thương mại và tư vấn công nghiệp tỉnh Kon Tum	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi, huyện Đắk Tô	Quý II	Huyện Đắk Tô	Điều 11, khoản 1	150.000.000
155	Trung tâm Khuyến công-Xúc tiến thương mại và tư vấn công nghiệp tỉnh Kon Tum	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi huyện Đắk Hà	Quý IV	Huyện Đắk Hà	Điều 11, khoản 1	150.000.000
156	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Điện Biên	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi huyện Mường Nhé	Quý IV	Huyện Mường Nhé	Điều 11, khoản 1	150.000.000
157	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Điện Biên	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi huyện Điện Biên Đông	Quý IV	Huyện Điện Biên Đông	Điều 11, khoản 1	150.000.000

STT	ĐV chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ	Kinh phí
158	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Điện Biên	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi huyện Nậm Pồ	Quý IV	Huyện Nậm Pồ	Điều 11, khoản 1	150.000.000
159	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Điện Biên	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi huyện Tuần Giáo	Quý IV	Huyện Tuần Giáo	Điều 11, khoản 1	150.000.000
160	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Lạng Sơn	Tổ chức Phiên chợ Hàng Việt Nam huyện Đình Lập 2017	Quý IV	Huyện Đình Lập	Điều 11, khoản 1	150.000.000
161	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Lạng Sơn	Tổ chức Phiên chợ Hàng Việt Nam huyện Văn Lãng 2017	Quý IV	Huyện Văn Lãng	Điều 11, khoản 1	150.000.000
162	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Long An	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về biên giới tại thị xã Kiến Tường	Tháng 6	Thị xã Kiến Tường	Điều 11, khoản 1	150.000.000
163	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Long An	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về biên giới tại huyện Tân Hưng	Tháng 7	Huyện Tân Hưng	Điều 11, khoản 1	150.000.000
164	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Nghệ An	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về huyện Quế Phong	Quý III	Huyện Quế Phong	Điều 11, khoản 1	150.000.000
165	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Nghệ An	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về huyện Quỳnh Châu	Quý III	Huyện Quỳnh Châu	Điều 11, khoản 1	150.000.000
166	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Nghệ An	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về huyện Quỳnh Hợp	Quý III	Huyện Quỳnh Hợp	Điều 11, khoản 1	150.000.000
167	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Trị	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi tại xã Tà Rụt, huyện Đakrông	Quý II, III	huyện Đakrông	Điều 11, khoản 1	150.000.000
168	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Ninh	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về hải đảo huyện Cô Tô năm 2017	Quý II	Huyện Cô Tô	Điều 11, khoản 1	200.000.000
169	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Ninh	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về hải đảo huyện Vân Đồn năm 2017	Quý III	Huyện Vân Đồn	Điều 11, khoản 1	200.000.000
170	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Thái Nguyên	Tổ chức chương trình đưa hàng Việt về miền núi tại 01 xã của huyện Định Hóa	Quý II	Huyện Định Hóa	Điều 11, khoản 1	150.000.000
171	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Thái Nguyên	Tổ chức chương trình đưa hàng Việt về miền núi tại 01 xã của huyện Phú Lương	Quý II	Huyện Phú Lương	Điều 11, khoản 1	150.000.000



STT	ĐV chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ	Kinh phí
172	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Thái Nguyên	Tổ chức chương trình đưa hàng Việt về miền núi tại 01 xã của huyện Võ Nhai	Quý II	Huyện Võ Nhai	Điều 11, khoản 1	150.000.000
173	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Thái Nguyên	Tổ chức chương trình đưa hàng Việt về miền núi tại 01 xã của huyện Phú Bình	Quý II	Huyện Phú Bình	Điều 11, khoản 1	150.000.000
174	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Yên Bái	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi, vùng sâu, vùng xa tại huyện Lục Yên	Quý II	Huyện Lục Yên	Điều 11, khoản 1	150.000.000
175	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Yên Bái	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi, vùng sâu, vùng xa tại huyện Yên Bình	Quý II	Huyện Yên Bình	Điều 11, khoản 1	150.000.000
<b>Tuyên truyền, truyền thông</b>						
176	Cục Xúc tiến thương mại	Xúc tiến thương mại quốc gia bằng phương tiện truyền hình trên kênh VTV1 của Đài THVN năm 2017	Tháng 1- tháng 12	Trong nước và nước ngoài	Điều 10, khoản 4	1.500.000.000
177	Cục Xúc tiến thương mại	Thông tin, tuyên truyền, quảng bá, tiêu thụ hàng hóa cho miền núi, biên giới và hải đảo trên truyền hình năm 2017	Tháng 1- tháng 12	Trong nước và nước ngoài	Điều 11, khoản 7	600.000.000
<b>Đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực</b>						
178	Hiệp hội các nhà bán lẻ Việt Nam	Khóa đào tạo "Quản lý hệ thống phân phối"	Quý II	Hà Nội	Điều 10, khoản 7	70.000.000
179	Hiệp hội các nhà bán lẻ Việt Nam	Khóa đào tạo "Quản lý hệ thống phân phối"	Quý III	Quảng Ninh/ Hải Phòng	Điều 10, khoản 7	75.000.000
180	Hiệp hội các nhà bán lẻ Việt Nam	Khóa đào tạo "Quản lý hệ thống phân phối"	Quý III	Tp. Hồ Chí Minh	Điều 10, khoản 7	85.000.000
181	Hiệp hội Phát triển hàng tiêu dùng Việt Nam	Tổ chức Tập huấn Nâng cao năng lực cạnh tranh thị trường trong nước bằng dịch vụ khách hàng, chất lượng sản phẩm, sự sáng tạo	Quý III	Tp. Hà Nội	Điều 10, khoản 7	70.000.000

STT	ĐV chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ	Kinh phí
182	Hội Doanh nhân tư nhân Việt Nam	Chương trình đào tạo ngắn hạn về kỹ năng phát triển thương hiệu và hệ thống phân phối cho các doanh nghiệp hoạt động trong những ngành đặc thù tại tỉnh Thái Nguyên nhằm xúc tiến hoạt động thương mại thị trường trong nước	Quý I, II	Thái Nguyên	Điều 10, khoản 7	70.000.000
183	Hội Nông dân Việt Nam	Tập huấn nâng cao kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế, kỹ năng phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp	Tháng 7	Tp. Bạc Liêu	Điều 10, khoản 7	80.000.000
184	Hội Nông dân Việt Nam	Tập huấn nâng cao kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế, kỹ năng phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp	Tháng 8	Tp. Huế	Điều 10, khoản 7	80.000.000
185	Hội Nông dân Việt Nam	Tập huấn nâng cao kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế, kỹ năng phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp	Tháng 9	Tp. Hưng Yên	Điều 10, khoản 7	80.000.000
186	Trung tâm Khuyến công-Xúc tiến thương mại và tư vấn công nghiệp tỉnh Kon Tum	Tổ chức lớp tập huấn kỹ năng kinh doanh, phát triển thị trường	Quý III	Tp. Kon Tum	Điều 10, khoản 7	60.000.000
187	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Hà Nam	Tổ chức khóa đào tạo, tập huấn ngắn hạn về kỹ năng kinh doanh, tổ chức mạng lưới bán lẻ	Quý II	Tp. Phủ Lý	Điều 10, khoản 7	49.000.000
188	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Ninh Thuận	Tổ chức lớp đào tạo kỹ năng bán hàng cho doanh nghiệp	Quý III	Tỉnh Ninh Thuận	Điều 10, khoản 7	45.000.000
189	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Bình	Tổ chức lớp đào tạo, tập huấn kỹ năng xây dựng và phát triển thương hiệu cho doanh nghiệp	Quý III	Tp. Đồng Hới	Điều 10, khoản 7	54.000.000

STT	ĐV chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ	Kinh phí
190	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Đắk Nông	Tập huấn Kỹ năng nghiên cứu thị trường và phát triển mạng lưới bán lẻ tại tỉnh Đắk Nông	Quý II	Tỉnh Đắk Nông	Điều 10, khoản 7	45.000.000
191	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Đắk Lắk	Tổ chức lớp tập huấn về kỹ năng khai thác thông tin, tìm kiếm thị trường và kỹ năng bán hàng chuyên nghiệp	Quý II	Tp. Buôn Ma Thuột - Tỉnh Đắk Lắk	Điều 10, khoản 7	34.500.000
192	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Phú Thọ	Đào tạo, tập huấn ngắn hạn về kỹ năng kinh doanh, tổ chức mạng lưới bán lẻ	Quý III	Tp. Việt Trì	Điều 10, khoản 7	40.000.000
193	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Ninh	Đào tạo tập huấn ngắn hạn kỹ năng Marketing và tiêu thụ sản phẩm nông sản Quảng Ninh vào hệ thống siêu thị	Quý II	Tp. Hạ Long	Điều 10, khoản 7	40.200.000
194	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Ninh	Đào tạo tập huấn ngắn hạn về kỹ năng Quảng bá và giới thiệu sản phẩm nông sản Quảng Ninh trên Internet	Quý II	Tp. Hạ Long	Điều 10, khoản 7	40.200.000
195	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Thái Nguyên	Đào tạo, tập huấn về kỹ năng kinh doanh cho các đơn vị, doanh nghiệp tại tỉnh Thái Nguyên	Quý III	Tp. Thái Nguyên	Điều 10, khoản 7	51.200.000
196	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Vĩnh Long	Tổ chức lớp tập huấn "Kỹ năng quản lý bán hàng và thu hồi công nợ"	Quý II	Tp Vĩnh Long	Điều 10, khoản 7	60.000.000
197	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Nghệ An	Tập huấn nâng cao nghiệp vụ xuất khẩu - Nghệ An	Quý II	Tp. Vinh	Điều 9, khoản 4	43.000.000
198	Cục Xúc tiến thương mại	Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực thiết kế, phát triển sản phẩm	Tháng 3-12	Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh và một số tỉnh/thành	Điều 9, khoản 3b	470.000.000
199	Cục Xúc tiến thương mại	Thuê chuyên gia tư vấn thiết kế hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản phẩm	Tháng 3 - 12	Hà Nội, Hồ Chí Minh và một số tỉnh/thành	Điều 9, khoản 3a	500.000.000

**PHỤ LỤC 2:**

**Mẫu thông báo mời tham gia Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số **137** /QĐ-BCT ngày *16* tháng 01 năm 2017  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

**TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: \_\_\_\_\_ /

V/v mời tham gia Chương trình  
XTTMQG .....

....., ngày tháng năm

Kính gửi:

Thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia được Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số .....QĐ-BCT ngày ..... tháng .... năm ..., (Tên đơn vị chủ trì) sẽ tổ chức (Tên Đề án). Cụ thể như sau:

1. Mục tiêu:.....
2. Quy mô: (số lượng đơn vị tham gia dự kiến).....
3. Thời gian:.....
4. Địa điểm:.....
5. Ngành hàng:.....
6. Đối tượng tham gia:.....
7. Tiêu chí lựa chọn đơn vị tham gia:.....
8. Chi phí:
  - Hỗ trợ của Nhà nước cho doanh nghiệp tham gia chương trình: (nêu cụ thể nội dung các khoản được hỗ trợ, % hỗ trợ, số tiền được hỗ trợ)
  - Chi phí doanh nghiệp phải chịu khi tham gia chương trình: (nêu cụ thể)
  - Số tiền doanh nghiệp phải đặt cọc để tham gia chương trình nếu có (nêu rõ địa chỉ chuyển tiền đặt cọc, thủ tục hoàn/khấu trừ tiền đặt cọc sau khi kết thúc chương trình)
  - Phương thức thanh quyết toán của Đơn vị chủ trì với doanh nghiệp.
9. Các nghĩa vụ khi tham gia chương trình: .....
10. Yêu cầu về Hồ sơ đăng ký tham gia chương trình: .....
11. Thời hạn đăng ký tham gia:.....

Các đơn vị quan tâm đề nghị gửi hồ sơ về:

Tên đơn vị:..... Địa chỉ:.....  
Điện thoại:..... Fax:.....  
Email:..... Người liên hệ:.....

**Lưu ý:** Đối tượng hỗ trợ của Chương trình là các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các hợp tác xã, các tổ chức xúc tiến thương mại Việt Nam được thành lập theo quy định của pháp luật hiện hành. Các tổ chức không thuộc các đối tượng trên không nhận được hỗ trợ./.

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Tài liệu gửi kèm:**

Thông tin giới thiệu về thị trường, ngành hàng, hoạt động xúc tiến thương mại mà Đơn vị chủ trì sẽ tổ chức hoặc tổ chức tham gia; Chương trình dự kiến; Mẫu hồ sơ đăng ký tham gia.

**LƯU Ý:** Thư mời tham gia chương trình phải được đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của Cục Xúc tiến Thương mại – Bộ Công Thương ([www.vietrade.gov.vn](http://www.vietrade.gov.vn))

**PHỤ LỤC 3:**

**Mẫu công văn thông báo tổ chức thực hiện Đề án XTTM quốc gia tại nước ngoài**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số **137** /QĐ-BCT ngày 16 tháng 01 năm 2017  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

**TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: \_\_\_\_\_ /

V/v thực hiện Chương trình XTTMQG

....., ngày tháng năm

Kính gửi:

Thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia được Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số \_\_\_\_\_ /QĐ-BCT ngày tháng năm , (Tên đơn vị chủ trì) sẽ tổ chức (Tên đề án). Cụ thể như sau:

1. Mục tiêu:.....
2. Quy mô: (số lượng đơn vị tham gia dự kiến).....
3. Thời gian: từ ngày ... tháng ... năm ..... đến ngày ..... tháng ..... năm .....
4. Địa điểm:.....
5. Ngành hàng:.....
6. Đối tượng tham gia:.....
7. Tiêu chí lựa chọn đơn vị tham gia:.....

(Tên đơn vị chủ trì) xin thông báo và đề nghị đồng chí Tham tán Thương mại Việt Nam tại (tên nước nơi thực hiện đề án) quan tâm phối hợp và hỗ trợ (Tên đơn vị chủ trì) thực hiện tốt (tên đề án).

**Mọi chi tiết đề nghị liên hệ:**

- Tên người liên hệ:.....
- Chức vụ:.....
- Điện thoại:.....
- Fax:.....
- Email:.....

Trân trọng./.

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Tài liệu gửi kèm:**

- Chương trình dự kiến
- Danh sách đơn vị tham gia và nhu cầu XTTM (nếu có)

**LƯU Ý:** Công văn này được gửi tới Tham tán Thương mại Việt Nam tại nước nơi thực hiện đề án và email bản sao tới Cục Xúc tiến Thương mại tại địa chỉ : [xttmqg@vietrade.gov.vn](mailto:xttmqg@vietrade.gov.vn)

**PHỤ LỤC 4:**

**Mẫu báo cáo kết quả thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số **137** /QĐ-BCT ngày **16** tháng 01 năm 2017  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

**TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: \_\_\_\_\_ /

V/v báo cáo kết quả thực hiện Chương  
trình XTTMQG .....

....., ngày tháng năm

Kính gửi: Ban quản lý Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia

Thực hiện Đề án (*Tên Đề án*) thuộc Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia  
được Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số /QĐ-BCT ngày tháng  
năm , (Tên đơn vị chủ trì) báo cáo kết quả thực hiện như sau:

1. Mục tiêu chính của đề án:.....
  - a.....
  - b.....
  - c.....
2. Thời gian thực hiện:.....
3. Địa điểm:.....
4. Đối tượng tham gia:.....
5. Quy mô:
  - a. Số lượng đơn vị tham gia:
  - b. Gian hàng (nếu có):.....gian hàng (quy theo gian hàng tiêu chuẩn 9m2)
6. Kết quả thực hiện từng mục tiêu đã đề ra: đề nghị đánh giá kết quả thực hiện so với các mục tiêu nêu tại Mục 1.
7. Kết quả giao dịch (*nếu có*):
  - a. Đối với đề án định hướng xuất khẩu:
    - Số lượng khách giao dịch: .....
    - Số lượng khách hàng nhập khẩu tiềm năng:.....
    - Quốc tịch: .....
    - Doanh số bán hàng:.....
    - Hợp đồng/Thỏa thuận đã ký kết (*nếu có*):

STT	Mặt hàng	Khách hàng (quốc tịch)	Số lượng	Trị giá
1				
2				
3				

- b. Đối với đề án thị trường trong nước/miền núi, biên giới và hải đảo:

- Số lượng khách tham quan, mua sắm:.....
- Doanh số bán hàng:.....
- Kết quả khác:.....

8. Đánh giá về mặt hàng/thị trường/khả năng cạnh tranh của đơn vị tham gia
9. Đánh giá của đơn vị tham gia: (tổng hợp dựa trên báo cáo phản hồi của các đơn vị tham gia chương trình)

	Đánh giá	Rất tốt	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
1	Nội dung chương trình	%	%	%	%	%
2	Công tác tổ chức thực hiện	%	%	%	%	%
3	Hiệu quả tham gia chương trình	%	%	%	%	%

10. Đề xuất, kiến nghị:.....

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Tài liệu gửi kèm:**

- Danh sách đơn vị tham gia Chương trình (Phụ lục 5)
- Bản sao báo cáo kết quả của đơn vị tham gia chương trình (Phụ lục 6)

**Đánh giá của cơ quan chủ quản cấp trên**  
(đối với đơn vị chủ trì là cơ quan xúc tiến thương mại địa phương)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN CHỦ QUẢN CẤP TRÊN**  
(Ký và đóng dấu)

**LƯU Ý:** Đơn vị chủ trì có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản đánh giá kết quả việc thực hiện chậm nhất mười lăm (15) ngày làm việc sau khi hoàn thành mỗi đề án (đồng thời sao gửi bản mềm báo cáo về địa chỉ [xttmqg@vietrade.gov.vn](mailto:xttmqg@vietrade.gov.vn))

**Yêu cầu:**

- Font: UNICODE, Times New Roman
- Đề nghị sao gửi bản mềm danh sách về địa chỉ [xttmqg@vietrade.gov.vn](mailto:xttmqg@vietrade.gov.vn)

**PHỤ LỤC 5: Danh sách đơn vị tham gia Đề án XTTM quốc gia.....**  
 (Ban hành kèm theo Quyết định số **137** /QĐ-BCT ngày **16** tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Stt	Tên đơn vị	Mã số thuế	Mặt hàng tham gia chương trình	Người liên hệ, Chức vụ	Địa chỉ liên hệ
1					- Địa chỉ: - Tel: - Fax: - Email: - Website:
2					
3					
4					
5					
6					

***Yêu cầu:***

- Font: UNICODE, Times New Roman Size: 10
- Đề nghị sao gửi bản mềm danh sách về địa chỉ [xttmqg@vietrade.gov.vn](mailto:xttmqg@vietrade.gov.vn)



**PHỤ LỤC 6:**  
**Mẫu đăng ký danh sách nhân sự**  
**tham gia Chương trình XTTM quốc gia tại nước ngoài**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **137** /QĐ-BCT ngày *16* tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

**1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH**

Tên Công ty: \_\_\_\_\_ Mã số thuế: \_\_\_\_\_

Tên giao dịch quốc tế: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Tel: \_\_\_\_\_ Fax: \_\_\_\_\_

Email: \_\_\_\_\_ Website: \_\_\_\_\_

**Đầu mối liên hệ:**

Họ tên: \_\_\_\_\_ Chức vụ: \_\_\_\_\_

Đơn vị công tác: \_\_\_\_\_ Điện thoại di động (ĐTDD): \_\_\_\_\_

**2. Doanh nghiệp quyết định cử các thành viên có tên sau đây tham gia Chương trình và cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về người được cử đi công tác nước ngoài:**

TT	Họ và tên	Chức danh	Ngày/ tháng/ năm sinh	Số hộ chiếu	Ngày cấp/ ngày hết hạn
1	..... (trưởng đoàn)				
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					

*Trong đó ông/bà.....là người nhận hỗ trợ chi phí theo Chương trình XTTMQG (nếu có)*

**3. Chúng tôi cam kết tham gia đầy đủ mọi hoạt động của Chương trình, chấp hành nghiêm chỉnh nội quy và quy định của Ban tổ chức Đoàn doanh nghiệp Việt Nam, các quy định của pháp luật Việt Nam và nước sở tại.**

....., ngày      tháng      năm 2017  
**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên và đóng dấu)

**PHỤ LỤC 7:**

**Mẫu báo cáo kết quả của đơn vị tham gia Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia**  
(Ban hành kèm theo Quyết định /QĐ-BCT ngày 16 tháng 01 năm 2017  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

**THAM GIA HOẠT ĐỘNG .....  
CỦA ...(Tên đơn vị tham gia).....**

**Kính gửi:** (tên đơn vị chủ trì).....

**Tên đơn vị:** .....

**Địa chỉ:** .....

**Điện thoại:** ..... **Fax:** .....

**Email:** ..... **Website:**.....

**Mã số thuế:**.....

**1. Lĩnh vực kinh doanh chính:**

1.1.....

1.2.....

**2. Mặt hàng tham gia chương trình:**

2.1.....

2.2.....

**3. Đơn vị có thông tin về hoạt động XTTM quốc gia thông qua:**

Thư mời của đơn vị chủ trì  Hiệp hội doanh nghiệp  Doanh nghiệp khác

Internet  Báo, tạp chí  Đài phát thanh  Truyền hình

Phương tiện khác: (đề nghị nêu rõ).....

**4. Kết quả chính của việc tham gia hoạt động XTTMQG:**

4.1.....

4.2.....

**5. Hợp đồng/Thỏa thuận đã ký kết (nếu có):**

	Nội dung	Khách hàng (quốc tịch)	Số lượng	Trị giá
1				
2				
3				

**6. Đánh giá hiệu quả của việc tham gia hoạt động XTTMQG:**

	Đánh giá	Rất tốt	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
1	Nội dung chương trình					
2	Công tác tổ chức thực hiện					
3	Hiệu quả tham gia chương trình					

**7. Kiến nghị:**

.....  
.....  
.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**Người báo cáo**